TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Công Nguyên và bà Đào Thị Ngâm.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc Á, sinh năm 2004; Địa chỉ: 6 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Dương Trọng T, sinh năm 2002; Địa chỉ: 3 L, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Á và anh Tình tự N tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 20/10/2022. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì anh T không còn quan tâm, chăm sóc vợ con, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến không hòa hợp được nữa. Từ tháng 5/2023 đến nay anh T bị Tòa án tuyên phạt tù giam và đang chấp hành án tại Trại giam Đ, Bộ C. Quá trình anh T chấp hành án, vợ chồng hoàn toàn không có sự gắn bó, chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân thực tế đã chấm dứt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Á yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/01/2021 và Nguyễn Phan Gia L, sinh ngày 06/01/2023. Hiện nay cháu K và cháu L đang sống với chị Á. Ly hôn, chị Á yêu

cầu giao cháu K và cháu L cho chị Á trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Dương Trọng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Á tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 20/10/2022. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì nguyên nhân do không hòa hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung do tôi không quan tâm, chăm sóc vợ con và từ tháng 05/2023 tôi bị Tòa án tuyên phạt tù giam và đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Quá trình tôi chấp hành án tôi thấy tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu li hôn với chị Á.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/01/2021 và Nguyễn Phan Gia L, sinh ngày 06/01/2023. Hiện nay cháu K và cháu L đang sống với chị Á. Ly hôn, tôi đồng ý giao cháu K và cháu L cho chị Á trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Á cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: chị Á được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao 02 con chung Phan Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/01/2021 và Nguyễn Phan Gia L, sinh ngày 06/01/2023 cho chị Á tiếp tục nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Á không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Chị Á phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Dương Trọng T vắng mặt và xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Á và bị đơn anh Nguyễn Dương Trọng Tình tự N tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân

phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 20/10/2022, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì tính cách của hai bên không còn phù hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm, mục đích sống, không có sự gắn bó, chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân thực tế đã chấm dứt. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn trình bày cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung nên bị đơn đồng ý ly hôn, yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên đơn và bị đơn không cùng nhau chia sẻ, gánh vác công việc gia đình, không cùng nhau chăm sóc con chung cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Giữa nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Á và bị đơn anh Nguyễn Dương Trọng T có 02 con chung là cháu Phan Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/01/2021 và Nguyễn Phan Gia L, sinh ngày 06/01/2023. Xét, hiện nay cháu K và cháu L đang ở với chị Á, do chị Á trực tiếp chăm sóc nên rất cần sự yêu thương chăm sóc của người mẹ. Do đó, để cháu K và cháu L phát triển ổn định về tinh thần và thể chất, không bị xáo trộn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu thì Hội đồng xét xử xét giao cháu Phan Nguyễn Trung K và cháu Nguyễn Phan Gia L cho nguyên đơn Phan Thị Ngọc Á tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Nguyễn Dương Trọng T.

2. Về con chung: Giao 02 (*hai*) con chung Phan Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/01/2021 và Nguyễn Phan Gia L, sinh ngày 06/01/2023 cho nguyên đơn Phan Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc Á phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001214 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk;
(Số 41 ngày 20/10/2022)
- Lưu hồ sơ, án văn.